TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 7 - 2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1981 (Có mặt).

Cư trú: Ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Thành T, sinh năm 1975 (Có mặt).

Cư trú: Ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019 cùng các văn bản khác, nguyên đơn là bà Lê Thị K trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2007 bà (Lê Thị K) và ông Lâm Thành T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thị xã D, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh T sinh sống. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian. Đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bà và ông T thường xuyên tranh cải, bất đồng quan điểm do ông T có tính ghen tuông. Từ đó phát sinh mâu thuẫn nên bà và ông T không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2018 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn

nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Lâm Thành T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/7/2019 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Lâm Thành T trình bày:

Về hôn nhân, ông (Lâm Thành T) và bà Lê Thị K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 khi đi làm chung ở Bình Dương. Đến ngày 02/4/2018 thì đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã D, thị xã D, tỉnh T chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống do ông bị bệnh nên ông về quê ở ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C sinh sống để điều trị bệnh. Khi về quê điều trị bệnh thời gian 01 năm 03 tháng bà K chỉ thăm được 01 lần từ đó mới phát sinh mâu thuẫn. Từ khi phát sinh mâu thuẫn cách nay hơn 01 tháng thì ông có về ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh T thì nghe người khác nói lại là bà K có bạn trai dắt về nhà. Từ đó phát sinh mâu thuẫn, bà K yêu cầu ly hôn. Bà K yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn tình thương đối với bà K. Về con chung, nợ chung thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết. Riêng về tài sản chung có 02 chiếc xe: 01 xe Wave RSX mua tháng 01/2011 với giá 21.000.000 đồng (không còn giấy tờ mua bán) do bà Lê Thị K đứng tên; 01 xe Blade mua năm 2014 với giá 20.500.000 đồng (không còn giấy tờ mua bán) do bà Lê Thị K đứng tên. Do bà K có hộ khẩu trên T nên mới để cho bà K đứng tên. Có 01 phần đất nông nghiệp để nuôi tôm diện tích ông không nhớ chính xác khoảng 27.000m^2 tọa lạc ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh T. Phần đất này do bà Lê Thị K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc phần đất này ông già vợ mua cho vợ chồng ông nhưng ông để cho vợ đứng tên.

Hiện tại, các tài sản nêu trên ông chưa có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh nên để ông và bà Kiều tự thỏa thuận, khi nào có phát sinh tranh chấp thì ông khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị K yêu cầu ly hôn với ông Lâm Thành T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về hôn nhân: Các đương sự thống nhất xác định cả hai người chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007, đến ngày 02/4/2018 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, thị xã D, tỉnh T chứng nhận kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp, hôn nhân phù hợp với Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà K và ông T được công nhận là vợ chồng.

Xét về mâu thuẫn: Bà K xác định cuối năm 2018 thì giữa bà và ông T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cải, bất đồng quan điểm do ông T có tính ghen tuông. Từ đó giữa bà và ông T không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2018 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà K yêu cầu ly hôn ông Lâm Thành T. Ông T xác định quá trình chung sống do ông bị bệnh nên

ông về quê ở ấp K, xã T, huyện P, tỉnh C sinh sống để điều trị bệnh. Khi về quê điều trị bệnh thời gian 01 (một) năm 03 (ba) tháng thì bà K chỉ thăm được 01 lần từ đó mới phát sinh mâu thuẫn. Từ khi phát sinh mâu thuẫn cách nay hơn 01 tháng thì ông có về ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh T thì nghe người khác nói lại là bà K có bạn trai dắt về nhà. Từ đó phát sinh mâu thuẫn, bà K yêu cầu ly hôn. Bà K yêu cầu ly hôn ông không đồng ý ly hôn vì ông vẫn còn tình thương đối với bà K. Xét thấy cuộc sống hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn và không có khả năng hàn gắn nên bà K cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông T. Mặc dù ông T cho rằng vẫn còn tình thương đối với bà K nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn. Xét thấy hôn nhân giữa các đương sự đã mâu thuẫn trầm trọng, do đó có đủ cơ sở để chấp nhận cho bà Lê Thị K ly hôn với ông Lâm Thành T.

[3]. Về con chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà K xác định không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xử lý. Ông T xác định có tài sản chung bao gồm 02 chiếc xe: 01 xe Wave RSX mua tháng 01/2011 với giá 21.000.000 đồng (không còn giấy tờ mua bán) do bà Lê Thị K đứng tên; 01 xe Blade mua năm 2014 với giá 20.500.000 đồng (không còn giấy tờ mua bán) do bà Lê Thị K đứng tên. Do bà K có hộ khẩu trên T nên mới để cho bà K đứng tên. Có 01 phần đất nông nghiệp để nuôi tôm diện tích ông không nhớ chính xác khoảng 27.000m^2 tọa lạc ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh T. Phần đất này do bà Lê Thị K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc phần đất này ông già vợ mua cho vợ chồng ông nhưng ông để cho vợ đứng tên. Nhưng hiện tại, các tài sản nêu trên ông chưa có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh nên để ông và bà K tự thỏa thuận, khi nào có phát sinh tranh chấp thì ông khởi kiện bằng một vụ án khác nên không đặt ra xử lý. Nếu các bên có tranh chấp đối với những tài sản nêu trên thì được quyền khởi kiện theo thủ tục chung.

[5]. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị K phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị K ly hôn với ông Lâm Thành T.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Lê Thị K đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019237, ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân;
- UBND xã D, thị xã D, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước